

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thi hành pháp luật và công tác pháp chế năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL; Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản QPPL; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP; Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; tổ chức thi hành pháp luật và công tác pháp chế năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, tổ chức thi hành pháp luật (TCTHPL), công tác pháp chế tại các sở, ngành tỉnh và UBND cấp xã.

2. Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; TCTHPL và công tác pháp chế. Từ đó, làm cơ sở để kiến nghị hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế văn bản QPPL không còn phù hợp hoặc đề ra, kiến nghị cấp có thẩm quyền thực hiện các nội dung, giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh.

3. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương về vai trò của công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL, TDTHPL và công tác pháp chế. Từ đó, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật, công chức pháp chế, tổ chức thực hiện công tác soạn thảo, ban hành văn bản QPPL, TCTHPL và công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh đạt chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

1. Đối với các sở, ban, ngành tỉnh:

a) Đối với công tác công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL và pháp chế

- Việc tham mưu xây dựng văn bản QPPL, nhất là văn bản quy định chi tiết, nội dung được giao trong văn bản QPPL của cấp trên.

- Việc thực hiện tự kiểm tra văn bản QPPL theo quy định của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP; Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 của UBND tỉnh phân công trách nhiệm giúp UBND tỉnh tự kiểm tra văn bản QPPL; Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh phân công trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND tỉnh tự kiểm tra văn bản QPPL.

- Việc rà soát văn bản QPPL, tham mưu xử lý văn bản QPPL sau rà soát theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL, các Nghị định hướng dẫn thi hành và yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Việc bố trí pháp chế theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

b) Đối với công tác tổ chức thi hành pháp luật

- Việc ban hành kế hoạch triển khai thi hành VBQPPL (nếu có), kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản QPPL, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện tổ chức thi hành pháp luật; hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ thi hành văn bản QPPL (nếu có).

- Việc thực hiện các nội dung tổ chức thi hành VBQPPL theo Nghị định số 80/2025/NĐ-CP và việc thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động được giao chủ trì, phối hợp theo Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 30/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản QPPL của đơn vị, Kế hoạch theo dõi việc thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành của các sở, ngành tỉnh (nếu có).

- Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành văn bản QPPL và tính chính xác, thống nhất trong áp dụng văn bản QPPL của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền; mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

- Việc bảo đảm các điều kiện về tổ chức bộ máy, nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho tổ chức thi hành pháp luật.

2. Đối với các xã, phường

a) Đối với công tác công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Việc triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản QPPL và các Nghị định hướng dẫn Luật Ban hành văn bản QPPL.

- Việc xây dựng, ban hành văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND các xã, phường.

- Việc tự kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL theo quy định của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

b) Đối với công tác tổ chức thi hành pháp luật

- Việc ban hành kế hoạch triển khai thi hành văn bản QPPL (nếu có), kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản QPPL (nếu có).

- Việc thực hiện các nội dung tổ chức thi hành văn bản QPPL theo Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

- Việc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động được giao theo Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 30/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản QPPL, Kế hoạch theo dõi việc thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành của các sở, ngành tỉnh (nếu có).

- Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành văn bản QPPL và tính chính xác, thống nhất trong áp dụng văn bản QPPL của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền; mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

- Việc bảo đảm các điều kiện về tổ chức bộ máy, nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho tổ chức thi hành pháp luật.

3. Về niên độ, thời gian kiểm tra

a) Niên độ kiểm tra: từ ngày 01/7/2025 đến 30/6/2026.

b) Thời gian kiểm tra: dự kiến quý III/2026 (*thời gian cụ thể sẽ thông báo sau*).

III. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

1. Lãnh đạo Sở Tư pháp - Trưởng đoàn.

2. Đại diện Văn phòng UBND tỉnh - Thành viên.

3. Đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có) - Thành viên.

4. Đại diện các phòng chuyên môn có liên quan thuộc Sở Tư pháp – Thành viên.

IV. THÀNH PHẦN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA

1. Cấp tỉnh

Lãnh đạo Sở, ngành và lãnh đạo các phòng, đơn vị có liên quan thuộc Sở được kiểm tra.

2. Các xã, phường

- Đại diện Thường trực HĐND.

- Đại diện Lãnh đạo UBND.

- Lãnh đạo Văn phòng UBND.

- Đại diện các phòng, ban có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường: xây dựng báo cáo bằng văn bản gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) **trước ngày 15/7/2026**.

2. Thời gian, đơn vị cụ thể được kiểm tra, giao Sở Tư pháp có thông báo chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tiến hành kiểm tra.

3. Kết thúc kiểm tra, Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra gửi UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

4. Kinh phí thực hiện: sử dụng từ nguồn kinh phí không giao thực hiện tự chủ của Sở Tư pháp năm 2026.

Yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường có liên quan chỉ đạo thực hiện nghiêm nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TCDNC (Lựa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thành Ngại